

Số 01 /ĐHĐCĐ-TCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà - CTCP;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Sông Đà – CTCP ngày 09 tháng 6 năm 2023 đã được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với số phiếu tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện ủy quyền có mặt tham dự Đại hội.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các nội dung chính như sau:

a. *Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:*

❖ Công ty mẹ TCT:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	850	1.177	138	4.495
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	930	1.093	118	4.411
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30	31	103	192
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.415
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.221

❖ Tổ hợp Sông Đà:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.100	7.307	103	10.626

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			ĐHĐCĐ thông qua			
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	6.830	6.966	102	9.304
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	480	677	141	838
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	418	935	224	2.176
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	351	769	219	1.817

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó: Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	6.880	1.200
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.300	1.145
3	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	500	45
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	620	440
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	573	429
6	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		10

Điều 2. Thông qua phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028 của TCT Sông Đà và giao cho Hội đồng quản trị TCT phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà giai đoạn 2023-2028 làm cơ sở triển khai thực hiện.

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

+	Tổng tài sản:	13.220.006.468.707, đồng
	Trong đó: Tài sản ngắn hạn	5.553.133.970.169, đồng
	Tài sản dài hạn	7.666.872.498.538, đồng
+	Tổng nguồn vốn:	13.220.006.468.707, đồng
	Trong đó: Nợ phải trả	7.488.110.747.330, đồng
	Nguồn vốn chủ sở hữu	5.731.895.721.377, đồng
+	Tổng doanh thu	4.411.097.679.571, đồng

- + Lợi nhuận trước thuế 1.414.526.135.994, đồng
- + Lợi nhuận sau thuế 1.220.630.257.464, đồng

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	1.220.630.257.464
2	Phương án phân phối lợi nhuận	1.220.630.257.464
3	Trích lập các quỹ	546.000.375.000
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển	530.000.000.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15.276.000.000
-	Trích 3 tháng lương theo quy định	7.638.000.000
-	Trích bổ sung 3 tháng lương do lợi nhuận vượt kế hoạch	7.638.000.000
c	Trích quỹ thưởng người quản lý	724.375.000
-	Trích 1,5 tháng lương theo quy định	724.375.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ năm 2022 (=2-3)	674.629.882.464
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	5.426.990.800
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (4+5)	680.056.873.264
7	Chia cổ tức bằng tiền	449.537.112.000
8	Tỷ lệ cổ tức	10%
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (6-7)	230.519.761.264

Điều 6. Thông qua quyết toán thù lao của HĐQT và thù lao BKS Tổng công ty Sông Đà năm 2022; kế hoạch thù lao HĐQT và thù lao BKS năm 2023 như sau:

Ủy quyền cho HĐQT TCT chịu trách nhiệm thực hiện việc quyết toán thù lao của HĐQT, thù lao của BKS năm 2022; kế hoạch thù lao của HĐQT và thù lao của BKS năm 2023 đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong 03 đơn vị kiểm toán dưới đây thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Điều 9. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty Sông Đà - CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028, như sau:

9.1. Hội đồng quản trị, gồm 05 thành viên:

1. Trần Văn Tuấn
2. Trần Anh Đức
3. Đặng Quốc Bảo
4. Nguyễn Anh Tùng
5. Nguyễn Tiến Dũng

9.2. Ban kiểm soát, gồm 03 thành viên:

1. Nguyễn Văn Thắng
2. Tống Quang Vinh
3. Hà Tuấn Linh

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Giao Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà - CTCP chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

Nghị quyết này gồm 04 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/6/2023.

Nơi nhận: ✓

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- SCIC;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Các PTGD;
- Các Ban TCT;
- Lưu VP TCT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hồ Văn Dũng

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP

A. Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ – CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Sông Đà, 493 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Mã số doanh nghiệp: 0100105870.

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 09 giờ 00 phút ngày 09/6/2023.

C. Địa điểm: Hội trường tầng 1, Tòa nhà Sông Đà, 493 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

D. Thành phần tham dự:

- Các đại biểu khách mời: Đại diện SCIC:
 - + Ông Đinh Việt Tùng – Phó Tổng giám đốc SCIC
 - + Ông Nguyễn Anh Tùng – Trưởng Ban Đầu tư 2
 - + Ông Nguyễn Tiến Dũng – Phó Ban TCKT
 - + Bà Kiều Bích Hoa – Phó Ban Đầu tư 2
- Các Cổ đông của Tổng công ty Sông Đà – CTCP.

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Hồ Văn Dũng : Chủ tịch HĐQT TCT - Chủ tọa
- Ông Trần Văn Tuấn : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT
- Ông Phạm Văn Quân : Thành viên HĐQT TCT

2. Ban Thư ký được Chủ tọa Đại hội chỉ định như sau:

- Bà Nguyễn Hồng Vân - Tổ trưởng Tổ thư ký HĐQT - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Việt Lương – Chuyên viên Ban TCKT - Tổ viên;

3. Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

- Ông Phạm Đức Trọng - Giám đốc Ban Pháp chế - Trưởng ban

- Ông Nguyễn Văn Hiếu - Phó GD Ban CLĐT - Thành viên
- Ông Trần Đức Tân – Giám đốc Ban TCNS – Thành viên
- Ông Nguyễn Sơn Hải – Chuyên viên Ban KTPC&QTRR
- Ông Nguyễn Sỹ Nhuận – Chuyên viên văn phòng

F. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Phạm Đức Trọng báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty Sông Đà – CTCP là **219** cổ đông đại diện cho **449.537.112** phiếu biểu quyết tương đương tổng số cổ phần sở hữu là **449.537.112** cổ phần, tương ứng 100% vốn điều lệ (theo danh sách chốt ngày 10/5/2023).
- Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc (9h00 phút) là 30 cổ đông đại diện cho 448.726.112 phiếu biểu quyết tương đương 448.726.112 cổ phần, đạt 99,82% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết là 449.537.112 phiếu tương đương 449.537.112 cổ phần.
- Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Sông Đà - CTCP là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

G. Nội dung phiên họp:

1. Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. Quy chế tổ chức đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát TCT Sông Đà nhiệm kỳ 2023-2028 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
5. Đại hội nghe Ông Phạm Văn Quân – Thành viên HĐQT Tổng công ty trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động của Tổng công ty giai đoạn 2018-2023 và định hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2028.
6. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Thắng – Trưởng Ban Kiểm soát TCT trình bày báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
7. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Tuấn – Thành viên HĐQT TCT, Tổng giám đốc TCT trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

8. Thảo luận tại Đại hội: Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình mà Đoàn Chủ tịch đã trình bày tại đại hội.

9. Các cổ đông thực hiện bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo và tờ trình đã được Đoàn Chủ tịch trình bày.

10. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;

- Đại hội đã nghe Ông Trần Đức Tân - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo Danh sách ứng cử, đề cử bầu vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028.

- Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua danh sách nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 với 05 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;

* Tổ chức bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028: Đại hội đã được Ban kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

H. Các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông:

Tại thời điểm bỏ phiếu: Tổng số cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là 30 cổ đông đại diện cho 448.726.112 phiếu biểu quyết tương đương 448.726.112 cổ phần, chiếm 99,82% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết là 449.537.112 phiếu tương đương 449.537.112 cổ phần.

Sau khi xem xét các Tờ trình, Báo cáo và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP đã nhất trí thông qua với một số các nội dung:

1. **Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các nội dung chính như sau:**

a. **Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022:**

❖ Công ty mẹ TCT:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTK H	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	850	1.177	138	4.495
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	930	1.093	118	4.411
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30	31	103	192
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.415

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	85	173	204	1.221

❖ Tổ hợp Sông Đà:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện kế hoạch năm 2022 ĐHĐCĐ thông qua			Thực hiện năm 2022 (bao gồm thoái vốn)
			Kế hoạch	Thực hiện	%HTKH	
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	7.100	7.307	103	10.626
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	6.830	6.966	102	9.304
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	480	677	141	838
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	418	935	224	2.176
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	351	769	219	1.817

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	
			Tổ hợp Sông Đà	Trong đó: Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	6.880	1.200
2	Tổng doanh thu	10 ⁹ đ	6.300	1.145
3	Nộp nhà nước	10 ⁹ đ	500	45
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	620	440
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	573	429
6	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		10

c. Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Kết luận: Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Tổng công ty giai đoạn 2018-2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2028.

❖ Thông qua phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028 của TCT Sông Đà và giao cho Hội đồng quản trị TCT phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Sông Đà giai đoạn 2023-2028 làm cơ sở triển khai thực hiện.

❖ Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Kết luận: Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Tổng công ty giai đoạn 2018-2023 và định hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023-2028 với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

901
TỔ
SÔNG
ĐÀ
- C
H XU

- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Kết luận: Đại hội thông qua động báo cáo kết quả hoạt năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

4. Thông qua báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

a. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

+	Tổng tài sản:	13.220.006.468.707, đồng
	Trong đó: Tài sản ngắn hạn	5.553.133.970.169, đồng
	Tài sản dài hạn	7.666.872.498.538, đồng
+	Tổng nguồn vốn:	13.220.006.468.707, đồng
	Trong đó: Nợ phải trả	7.488.110.747.330, đồng
	Nguồn vốn chủ sở hữu	5.731.895.721.377, đồng
+	Tổng doanh thu	4.411.097.679.571, đồng
+	Lợi nhuận trước thuế	1.414.526.135.994, đồng
+	Lợi nhuận sau thuế	1.220.630.257.464, đồng

b. Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Kết luận: Đại hội thông qua báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

a) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	1.220.630.257.464
2	Phương án phân phối lợi nhuận	1.220.630.257.464
3	Trích lập các quỹ	546.000.375.000
a	Trích quỹ Đầu tư phát triển	530.000.000.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15.276.000.000
-	Trích 3 tháng lương theo quy định	7.638.000.000
-	Trích bổ sung 3 tháng lương do lợi nhuận vượt kế hoạch	7.638.000.000
c	Trích quỹ thưởng người quản lý	724.375.000
-	Trích 1,5 tháng lương theo quy định	724.375.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ năm 2022 (=2-3)	674.629.882.464
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	5.426.990.800
6	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ (4+5)	680.056.873.264
7	Chia cổ tức bằng tiền	449.537.112.000
8	Tỷ lệ cổ tức	10%
9	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (6-7)	230.519.761.264

b) Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Kết luận: Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

6. Thông qua quyết toán thù lao năm 2022 BKS Tổng công ty Sông Đà và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

a) Ủy quyền cho HĐQT TCT chịu trách nhiệm thực hiện việc quyết toán thù lao của HĐQT, thù lao của BKS năm 2022; kế hoạch thù lao của HĐQT và thù lao của BKS năm 2023 đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày

01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

b) Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Kết luận: Đại hội thông qua thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2022 BKS Tổng công ty Sông Đà và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

a) Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong 03 đơn vị kiểm toán dưới đây thuộc danh sách được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

b) Phương thức biểu quyết: bỏ phiếu biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu tán thành: 19 phiếu biểu quyết tương đương 448.696.512 cổ phần, chiếm 99,99% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số phiếu có ý kiến khác: 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Kết luận: Đại hội thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với tỉ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết nhất trí tán thành.

8. Thống nhất bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

8.1 Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu cử từ cao xuống thấp).

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu
1	Ông Trần Văn Tuấn	448.926.312
2	Ông Trần Anh Đức	448.689.362
3	Ông Đặng Quốc Bảo	448.670.962
4	Ông Nguyễn Anh Tùng	448.663.512
5	Ông Nguyễn Tiến Dũng	448.660.912

8.2 Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, danh sách trúng cử (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp).

STT	Họ và Tên	Số phiếu bầu
1	Ông Nguyễn Văn Thắng	448.818.612
2	Ông Hà Tuấn Linh	448.677.412
3	Ông Tống Quang Vinh	448.670.612

9. Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà – CTCP với tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giao thẻ biểu quyết.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP kết thúc vào hồi 11h30 cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỉ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giao thẻ biểu quyết.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Sông Đà - CTCP được lập thành văn bản, công bố toàn văn trên website của Tổng công ty Sông Đà - CTCP (www.songda.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

1. Bà Nguyễn Hồng Vân:.....

2. Ông Nguyễn Việt Lương.....



Hồ Văn Dũng
